

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **38/2025/HNGĐ-PT**

Ngày: 12-11-2025

V/v tranh chấp: “thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Thúy

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Minh Châu và ông Hoàng Ngọc Linh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Phan Yên Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang:** Ông Phạm Trường San
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2025/TLPT-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2025, về việc: “*Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”.

Do, Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 137/2025/DS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 12 - An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 28/2025/QĐXXPT-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đỗ Phước N, sinh năm 1986

Số căn cước công dân : 087086002327; Nơi cư trú: Số A, tổ F, ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Chị Trần Thị Thùy D, sinh năm 1989

Số căn cước công dân: 089189003114; Nơi cư trú: số 548, tổ 10, ấp Hậu Giang 1, xã Phú Tân, tỉnh An Giang

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn anh Đỗ Phước N

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo hồ sơ án sơ thẩm thể hiện:

* *Nguyên đơn anh Đỗ Phước N trình bày:* Anh và chị D đã ly hôn năm 2023, theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 260/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Anh và chị D có 02 con chung, theo quyết định anh được giao quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đỗ Phước N1, sinh ngày 23/4/2011; Chị Trần Thị Thùy D được trực tiếp nuôi dưỡng con tên Đỗ Thị Phương N2, sinh ngày 23/01/2021.

Tuy nhiên, kể từ khi được quyền trực tiếp nuôi con đến cuối năm 2024, chị D chỉ lo đi làm công ty (may thời vụ), kinh tế chưa ổn định, không có thời gian để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho con, phần lớn thời gian cháu N2 ở với ông bà ngoại. Anh có vài lần đến thăm con thì có lần bên gia đình chị D cho thăm, có lần lại không cho, những lần không thăm được con anh đều có trình báo tại B ấp H, xã T nhưng địa phương chỉ bảo sẽ vận động gia đình chị D. Cụ thể vào những ngày 26, 28, 30 tháng 03 năm 2025 anh có đến nhà để thăm cháu N2, thì bị ông, bà ngoại của cháu N2 ngăn cản nhiều cách để không cho anh được gặp và tiếp xúc với cháu N2.

Ngoài ra, được biết hiện nay chị Trần Thị Thùy D đang chung sống như vợ chồng với anh Nguyễn Công L tại nhà ông L1 (cha chị D). anh Nguyễn Công L có quan hệ họ hàng gần của gia đình anh - là cháu của anh N, và nhà của anh L ngụ cùng xóm đối diện với nhà anh N. Hành vi này của chị D làm đảo lộn trật tự trong gia đình, tạo sự chòng chéo, phức tạp các mối quan hệ, ảnh hưởng nghiêm trọng thanh danh gia đình, dòng tộc nói riêng và truyền thống văn hóa xã hội, văn minh nói chung.

Đồng thời, khoảng tháng 02/2025 tại Công an xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, chị D có cam kết là khi nào chị D đi thêm bước nữa (có chồng mới), thì sẽ giao quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu N2 lại cho anh. Hiện tại anh đang làm nghề buôn bán sắt và hàn tiện, thu nhập hàng tháng từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng, đủ điều kiện để nuôi các con.

Nay, yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Thị Phương N2, sinh ngày 23/01/2021. Không yêu cầu chị D cấp dưỡng cho con.

* *Bị đơn chị Trần Thị Thùy D trình bày:* Chị và anh N đã ly hôn, về con chung thì anh N được giao quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đỗ Phước N1, chị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đỗ Thị Phương N2, sinh ngày 23/01/2021, cháu N2 hiện đang sống với chị và gia đình như anh N trình bày nêu trên.

Từ khi ly hôn đến nay chị chăm sóc cháu N2 rất tốt về thể chất và tinh thần. Hiện tại chị đang có công việc, thu nhập ổn định, làm công nhân tại Công ty TNHH C lương tháng 7.000.000 đồng đủ chi phí để lo sinh hoạt cho chị và con.

Đồng thời, còn có anh chị và ông, bà ngoại hỗ trợ thêm mỗi tháng 3.000.000 đồng. Ông bà ngoại hiện tại không có đi làm nên có thời gian để phụ chăm cháu. Chị làm tại công ty thuộc xã B, tỉnh An Giang sáng đi đến khoảng 16 giờ 30 phút thì về. Nhà chị thì gần trạm y tế, trường học, khu vui chơi nên việc chăm sóc cho bé N2 đảm bảo cháu sẽ phát triển toàn diện về thể chất tinh thần.

Về việc anh N thăm con, chị và gia đình vẫn tạo điều kiện tới lui thăm cháu N2. Tuy nhiên, có nhiều lần anh N thăm con và chở đi đến vài ngày mới về, có lần đến 10 ngày mới trả, chị có yêu cầu trả lại con thì anh N đánh chị nên chị báo Công an địa phương thì anh N mới trả.

Việc anh N cho rằng chị sống chung như vợ chồng với anh Nguyễn Công L là không đúng. Vì chị và anh L có quen biết chỉ là quan hệ bạn bè. Hiện tại chị vẫn độc thân, chưa kết hôn với ai.

Do đó, chị D không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh N về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; chị D yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Đỗ Thị Phương N2, sinh ngày 23/01/2021. Không yêu cầu anh N cấp dưỡng cho con.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 137/2025/DS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 12 - An Giang, đã quyết định:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Phước N đối với chị Trần Thị Thùy D, về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Chị Trần Thị Thùy D được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung tên Đỗ Thị Phương N2, sinh ngày 23/01/2021.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, quyền thi hành án và thời hiệu thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, nguyên đơn anh Đỗ Phước N có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 137/2025/DS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 12 - An Giang. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giao con cho anh Đỗ Phước N được quyền trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn tên Đỗ Thị Phương N2, sinh ngày 23/01/2021.

* Tại phiên tòa:

+ Anh Đỗ Phước N giữ yêu cầu kháng cáo đối với nuôi dưỡng con chung, không đồng ý giao con chung cho chị D nuôi dưỡng mà đề nghị chấp nhận yêu cầu của anh được nuôi dưỡng cháu Đỗ Thị Phương N2, sinh ngày 23/01/2021, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu chị D thực hiện lời hứa và cam kết tại Công an xã T, chị D và gia đình chị D vi phạm Điều 56 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong

lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình; Điều 81, Điều 84, Điều 85 Luật Hôn nhân và gia đình thì chị D cũng gia đình có hành vi ngăn cản việc thăm nom và chị D không đủ điều kiện, thu nhập không ổn định để nuôi dưỡng con chung, chị D có lối sống không lành mạnh làm ảnh hưởng đến con chung.

+ Chị Trần Thị Thùy D không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của anh N, con chung chị đang chăm sóc, đủ điều kiện nuôi dưỡng cháu N2 rất tốt, gia đình không có ngăn cản khi anh N đến thăm con, việc cho rằng chị đang chung sống với ông L là không đúng giữa các bên chỉ là bạn bè, chị không có chung sống với người khác.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử. Các đương sự cũng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn anh Đỗ Phước N, giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 137/2025/DS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 12 - An Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn anh Đỗ Phước N kháng cáo trong hạn luật định và có đóng tạm ứng án phí đầy đủ nên được Hội đồng xét xử giải quyết theo trình tự phúc thẩm theo Điều 285 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Nguyên đơn anh Đỗ Phước N xác định giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo và không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới; Bị đơn chị Trần Thị Thùy D không đồng ý với yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của anh Đỗ Phước N, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[2.1] Giữa anh Đỗ Phước N, chị Trần Thị Thùy D thống nhất anh chị đã thỏa thuận ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 260/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Anh và chị D có 02 con chung, theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn thì anh N được giao quyền trực tiếp

nuôi dưỡng con chung cháu Đỗ Phước N1, sinh ngày 23/4/2011 và chị Trần Thị Thùy D được nuôi dưỡng cháu Đỗ Thị Phương N2, sinh ngày 23/01/2021.

[2.2] Sau khi ly hôn đến thời gian khoảng cuối năm 2024, anh N trình bày lý do anh yêu cầu thay đổi việc nuôi dưỡng con chung vì chị D chỉ lo đi làm công ty (may thời vụ), kinh tế chưa ổn định, không có thời gian để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho con, phần lớn thời gian cháu N2 ở với ông bà ngoại. Anh có vài lần đến thăm con thì có lần bên gia đình chị D chưa tạo điều kiện cho anh thăm con.

[2.3] Cụ thể vào những ngày 26, 28, 30 tháng 03 năm 2025 anh có đến nhà để thăm cháu N2, thì bị ông, bà ngoại của cháu N2 ngăn cản nhiều cách để không cho anh được gặp và tiếp xúc với cháu N2. anh đều có trình báo tại Ban Á, xã T nhưng địa phương chỉ bảo sẽ vận động gia đình chị D. Hiện nay, được biết chị Trần Thị Thùy D đang chung sống như vợ chồng với anh Nguyễn Công L tại nhà ông L1 (cha chị D), anh L có quan hệ họ hàng gần của gia đình là cháu của anh N. Nhà của anh L ngụ cùng xóm đối diện với nhà anh N. Hành vi này của chị D làm đảo lộn trật tự trong gia đình, tạo sự chông chéo, phức tạp các mối quan hệ, ảnh hưởng nghiêm trọng thanh danh gia đình, dòng tộc nói riêng và truyền thống văn hoá xã hội, văn minh nói chung.

[2.4] Hiện tại anh đang làm nghề buôn bán sắt và hàn tiện, thu nhập hàng tháng từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng, đủ điều kiện để nuôi các con, yêu cầu chị D thực hiện cam kết khoảng tháng 02/2025 tại Công an xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, chị D có cam kết là khi nào chị D đi thêm bước nữa (có chồng mới), thì sẽ giao quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu N2 lại cho anh.

[3] Bị đơn chị D không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh N, chị có ý kiến khi ly hôn đến nay chị chăm sóc cháu N2 rất tốt về thể chất và tinh thần. Hiện tại chị đang có công việc, thu nhập ổn định, mức lương tháng 7.000.000 đồng đủ chi phí để lo sinh hoạt cho chị và con.

[3.1] Công việc của chị tại công ty thuộc xã B, tỉnh An Giang sáng đi làm và chiều về với cháu N2. Đồng thời, còn có anh chị và ông, bà ngoại hỗ trợ thêm chi phí nuôi con, nơi ở gần trạm y tế, trường học, khu vui chơi nên việc chăm sóc cho bé N2 đảm bảo cháu sẽ phát triển toàn diện về thể chất tinh thần.

[3.2] Đối với việc anh N thăm con, chị và gia đình vẫn tạo điều kiện để anh N thăm cháu N2. Tuy nhiên, nhiều lần anh N thăm và chở cháu N2 đi đến vài ngày mới về, có lần đến 10 ngày mới trả, từ việc yêu cầu anh N trả lại con thì bị anh N đánh nên chị báo Công an địa phương thì anh N mới trả. Anh N cho rằng chị sống chung như vợ chồng với anh Nguyễn Công L là không đúng, chị và anh L chỉ là quan hệ bạn bè. Hiện tại chị vẫn còn độc thân, bản thân chị chưa kết hôn với ai.

[4] Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy lý do anh N đưa ra để yêu cầu thay đổi việc nuôi con đã được cấp sơ thẩm xác minh làm rõ và dựa vào quyền lợi về mọi mặt của con, cuộc sống ổn định và điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Do đó để đảm bảo cuộc sống ổn định, phát triển bình thường, đủ điều kiện

học hành và không làm xáo trộn cuộc sống của con chung, cháu N2 chỉ mới 04 tuổi là bé gái còn rất nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc từ người mẹ.

[5] Anh N tại phiên tòa phúc thẩm cũng xác định chị D nuôi dưỡng con chung tốt, chỉ thời gian gần đây thì thấy cháu N2 gầy và đen nhưng anh N cũng không đưa ra được chứng cứ chứng minh chị D chăm sóc cháu N2 không tốt. Đối với ý kiến anh N cho rằng chị D có lối sống không lành mạnh và gia đình chị D vi phạm Điều 56 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021; Điều 81, Điều 84, Điều 85 Luật Hôn nhân và gia đình là không có cơ sở nên yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con là không có căn cứ để chấp nhận.

[6] Tại phiên tòa phúc thẩm, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Đỗ Phước Nghĩa L2 phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, do đó yêu cầu kháng cáo của anh Nghĩa L2 không có căn cứ để chấp nhận.

Đối với các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí phúc thẩm: Do, yêu cầu kháng cáo của anh Đỗ Phước N không được chấp nhận nên anh N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14/30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Đỗ Phước N yêu cầu chị Trần Thị Thùy D giao con chung cháu Đỗ Thị Phương N2, sinh ngày 23/01/2021 cho anh N nuôi dưỡng, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con

- Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 137/2025/DS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 12 - An Giang.

Căn cứ khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2025; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26; khoản 5, khoản 6 Điều 27 và khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Phước N đối với chị Trần Thị Thùy D, về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Chị Trần Thị Thùy D được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung tên Đỗ Thị Phương N2, sinh ngày 23/01/2021.

2. Về án phí:

2.1. Án phí sơ thẩm:

Anh Đỗ Phước N phải chịu án phí là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0012012 ngày 15/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 – An Giang).

Chị Trần Thị Thùy D không phải chịu án phí.

2.2. Án phí phúc thẩm: Anh Đỗ Phước N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm anh N đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0002258 ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12-An Giang. Anh N đã nộp đủ tiền án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Tòa Dân sự;
- VKSND tỉnh AG;
- Phòng GDKT, TT&THA;
- TAND Khu vực 12-An Giang;
- Phòng THADS Khu vực 12-An Giang;
- Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại TP.HCM;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Ngọc Thúy